

Bản án số: 592/2023/HS-ST

Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Huỳnh Trường Sơn
- Ông Nguyễn Thành Châu

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 914/2023/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5639/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Anh H** (tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh năm: 1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp B, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Tân Thới C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không có; con ông Bùi Văn H2 và bà Nguyễn Thị Kim D; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 1233/2006/HSST). Ngày 24/11/2006 xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm đối với Bùi Anh H.

- Ngày 25/11/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 1233/2006/HSST ngày 29/8/2006 là 04 năm 06 tháng tù. Ngày 13/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 03/6/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 123/2011/HSST).

- Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án 150/2011/HSST). Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án số

123/2011/HSST ngày 03/6/2011 là 05 năm tù. Ngày 02/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 26/01/2020 chấp hành xong.

- Ngày 30/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Ngày 26/4/2022 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/6/2023 (có mặt).

**2. Đồng Hoàng Trung H1** (tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 38/61/14 đường số B, khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Đồng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H3; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/6/2023 (có mặt).

**3. Lê Thanh K** (tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh ngày 15/12/2004 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ B, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/6/2023 (có mặt).

**4. Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh năm: 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp Z, xã M, huyện H, tỉnh B; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Thợ xăm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Thanh L và bà Trần Thị Thu B; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 50/2013/HSST), đến ngày 20/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/7/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 122/2014/HSST), đến ngày 25/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án 57/2016/HSST), đến ngày 30/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/6/2023 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh K nhặt được khẩu súng K59 cùng 04 viên đạn nên khoảng tháng 11/2022, Lê Thanh K nhờ Đồng Hoàng Trung H1 bán súng và đạn trên với giá 40.000.000 đồng. Đồng Hoàng Trung H1 giới thiệu Nguyễn Thanh T mua khẩu súng trên để bán lại kiếm lời. Sau đó, Lê Thanh K đã đem khẩu súng kèm 04 viên đạn đến quán cafe tại số 37 đường Liên khu D-E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Thanh T với giá 40.000.000 đồng, Lê Thanh K cho Đồng Hoàng Trung H1 5.000.000 đồng.

Tháng 4/2023, do cần tiền nên Nguyễn Thanh T đã cầm khẩu súng và 04 viên đạn cho Bùi Anh H lấy số tiền 20.000.000 đồng tại địa chỉ số 7/8 đường Liên khu D-E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 ngày sau, Nguyễn Thanh T muốn bán khẩu súng và 04 viên đạn với giá 40.000.000 đồng nên Anh Bùi Anh H đồng ý mua và chuyển khoản thêm cho Nguyễn Thanh T số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Anh Bùi Anh H tiếp tục đặt mua 04 viên đạn qua mạng internet với giá 1.000.000 đồng. Tháng 5/2023, Anh Bùi Anh H chuyển nhà đến số 191/4 T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và mang theo số vũ khí trên thì bị khám xét, thu giữ quả tang.

Ngày 31/5/2023, khám xét tại nhà Đồng Hoàng Trung H1 thu giữ 01 khẩu súng hơi, nguồn gốc súng là Đồng Hoàng Trung H1 mua qua mạng internet vào tháng 12/2021 với giá 5.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 5912/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng K59, không có số súng và 08 viên đạn bằng kim loại, cỡ 9 x 18mm thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Tại bản kết luận giám định số 5907/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 súng hơi tự chế bắn đạn chì, có chữ AIRFOCE báng súng bằng gỗ, tổng chiều dài 1,1m thuộc nhóm có tính năng tác dụng tương tự súng săn.

Tại bản cáo trạng số 581/CTr-VKS TPHCM-P1 ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Anh H về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 và Lê Thanh K về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật

Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bị cáo Bùi Anh H từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 từ 02 đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Thanh K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

- Về vật chứng, đề nghị giao cho Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý đối với 01 khẩu súng và 08 viên đạn; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định:

Sau khi nhặt được 01 khẩu súng K59 bằng kim loại cùng 04 viên đạn đều là vũ khí quân dụng, Lê Thanh K không trình báo với cơ quan chức năng mà nhờ Đồng Hoàng Trung H1 giới thiệu để bán cho Nguyễn Thanh T với giá 40.000.000 đồng. Đồng Hoàng Trung H1 được hưởng tiền công môi giới là 5.000.000 đồng. Đến tháng 4/2023, Nguyễn Thanh T tiếp tục bán khẩu súng và đạn trên cho Bùi Anh H với giá 40.000.000 đồng. Ngày 31/5/2023, khám xét chỗ ở của Bùi Anh H tại số 191/4 T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ súng và đạn nói trên. Ngoài ra, Bùi Anh H còn tàng trữ 04 viên đạn hình

trụ tròn là vũ khí quân dụng, Bùi Anh H mua của đối tượng không rõ lai lịch. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Anh H về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 và Lê Thanh K về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 01 súng hơi tự chế bắn đạn chì thuộc nhóm có tính năng tác dụng tương tự súng săn của Đồng Hoàng Trung H1, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện ăn năn hối cải; bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 và Lê Thanh K phạm tội lần đầu nhân thân tốt; bị cáo Lê Thanh K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức và hiểu biết pháp luật có hạn chế do đó giảm cho các bị cáo một mức hình phạt. Riêng bị cáo Bùi Anh H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng không sinh sống lương thiện mà tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo..

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo Bùi Anh H và Nguyễn Thanh T nộp phạt một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Lê Thanh K phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Thanh K nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 35.000.000 đồng, Lê Thanh K hưởng từ hành vi bán vũ khí quân dụng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 5.000.000 đồng, Đồng Hoàng Trung H1 hưởng từ hành vi môi giới cho Lê Thanh K bán vũ khí quân dụng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 40.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T hưởng từ hành vi bán vũ khí quân dụng cho Bùi Anh H là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

- Khẩu súng K59 và 08 viên đạn là vũ khí quân dụng nên giao cho Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

- Điện thoại di động là phương tiện các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về biện pháp cưỡng chế:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã thực hiện phong tỏa tài khoản 060292114950 do Bùi Anh H mở tại Ngân hàng S – Phòng giao dịch V. Xét bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 39/LPT-CQCSĐT-ĐCSHS ngày 05/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Thanh T** 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Bùi Anh H** 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

+ Buộc bị cáo Bùi Anh H nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Đổng Hoàng Trung H1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Lê Thanh K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106; khoản 1 Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự.

\* Giao cho Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền đối với:

+ 01 khẩu súng ký hiệu EG: K59 bằng kim loại màu bạc (có nòng súng dài 15cm, bang súng dài 15cm, báng súng dài 09cm).

+ 08 viên đạn bằng kim loại hình trụ tròn (chiều dài 2.5cm, đường kính 09mm).

\* Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 39/LPT-CQCSĐT-ĐCSHS ngày 05/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Anh H.

\* Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại số tiền 40.000.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

\* Buộc bị cáo Lê Thanh K nộp lại số tiền 35.000.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

\* Buộc bị cáo Đồng Hoàng Trung H1 nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

\* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo reno 8 pro màu đen, của bị can Bùi Anh H (thực nhận 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen, bể lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, của bị can Nguyễn Thanh T (trầy tróc, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, của bị can Đồng Hoàng Trung H1 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám, của bị can Đồng Hoàng Trung H1 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:...922190, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu đen, của bị can Lê Thanh K (mặt bể, Imei:...0577/9, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/044 ngày 06/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho Vũ khí - đạn).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (4)
- Bị cáo; (4)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (24). (4)

**Nguyễn Văn Hà**

